

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07/3/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 264/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Tô Thị Hồng X, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số 16 đường D, khu phố 7, phường 8, thành phố M, tỉnh T.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 20 đường D, khu phố 7, phường 8, thành phố M, tỉnh T.

* Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 06 đường D, khu phố 7, phường 8, thành phố M, tỉnh T.

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số 42 đường D, khu phố 7, phường 8, thành phố M, tỉnh T.

- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 7/5 đường D, khu phố 6, phường 8, thành phố M, tỉnh T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Hồng T trả cho bà Tô Thị Hồng X số tiền nợ hụi 128.960.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng), Thời gian thực hiện ngày 25/7/2022.

Kể từ ngày bà Tô Thị Hồng X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Hồng Thu chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định theo Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu tự nguyện chịu số tiền là 1.612.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng), bà Tô Thị Hồng X tự nguyện chịu số tiền là 1.612.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng). Bà X là người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Song Bình